

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** chị **Trịnh Ngọc H** sinh năm 1996  
Trú tại: C60, tập thể công ty xây lắp số 7, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** anh **Đặng Vũ P** sinh năm 1992  
Trú tại: C60, tập thể công ty xây lắp số 7, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ vào điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Trịnh Ngọc H và anh Đặng Vũ P**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu **Đặng Vũ Bảo L**, sinh ngày 28/10/2015. Chị H và anh P thoả thuận giao cháu L cho chị H (là mẹ đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thoả thuận, không yêu

cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà đất chung: anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: chị Trịnh Ngọc H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí LHST, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số AA/2016/09380 ngày 09/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Trả lại chị H số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường Trung Tự;
- Lưu HS;

**Thẩm phán**

***Bùi Anh Tuấn***